TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2018/DS-ST
Ngày: 10/5/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phương Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 355/2017/TLST-DS ngày 23/11/2017, về việc: "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Phường Z, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Châu Văn C, sinh năm 1993; (Có mặt)

Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1113/UQ-QLN.17 ngày 14/12/2017).

2.Bị đơn: Ông Huỳnh Tuấn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2017 và tại các bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Sau đây gọi là Ngân hàng) do ông Châu Văn C là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A ký Hợp đồng tín dụng trả góp số KHH.CN.483.141016 (Số tài khoản vay 225101219) ngày 14/10/2016 với ông Huỳnh Tuấn H, số tiền vay 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay 37 tháng kể từ ngày ông H nhận được tiền vay (Lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn). Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình vay vốn, ông Huỳnh Tuấn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 05/9/2017, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 05/10/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của hợp đồng tín dụng trên sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng đề nghị Tóa án xem xét giải quyết buộc ông Huỳnh Tuấn H phải thanh toán tổng dư nợ còn thiếu (bao gồm tiền gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn) tính đến ngày 10/5/2018 là 47.664.303 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm lẻ ba) trong đó số tiền gốc còn nợ là 40.540.543 đồng (bốn mươi triệu năm trăm bốn mươi ngàn năm trăm bốn mươi ba), lãi trong hạn 2.291.665 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi lăm), phạt chậm trả là 800.000 đồng (tám trăm ngàn), lãi quá hạn là 4.032.095 đồng (bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm chín mươi lăm). Tất cả trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Huỳnh Tuấn H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 11/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, ông Châu Văn C là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra, ông C xác định chỉ yêu cầu ông Huỳnh Tuấn H thanh toán số tiền còn nợ như trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng vì đây là hợp đồng tín dụng cho vay tiêu dùng hợp pháp của cá nhân ông Huỳnh Tuấn H.

* Bị đơn ông Huỳnh Tuấn H đã được Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 12/02/2018 và 16/3/2018 nhưng ông H không đến làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Huỳnh Tuấn H. Tòa án cũng tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018;

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 nhưng ông Huỳnh Tuấn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Tuấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Tuấn H thanh toán số tiền còn thiếu là 47.664.303 (bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm lẻ ba) đồng. Bị đơn ông Huỳnh Tuấn H sinh năm 1994 có địa chỉ cư trú tại khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn, ông Huỳnh Tuấn H đã được tống đạt niêm yết hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn xác nhận việc cho ông H vay để tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân ông H thanh toán số tiền còn nợ như trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng nên đề nghị Tòa án không triệu tập vợ ông H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét ông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông H nhưng vẫn không có ý kiến phản đối. Do đó, Tòa án không triệu tập vợ của ông H tham gia với tư cách

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Tuấn H phải thanh toán tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 10/5/2018 là 47.664.303 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm lẻ ba), trong đó nợ gốc là 40.540.543 đồng (bốn mươi triệu năm trăm bốn mươi ngàn năm trăm bốn mươi ba), lãi trong hạn 2.291.665 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn sáu trăm sáu mươi lăm), phạt chậm trả là 800.000 đồng (tám trăm ngàn), lãi quá hạn là 4.032.095 đồng (bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn không trăm chín mươi lăm). Tất cả trả làm 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Huỳnh Tuấn H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 11/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Theo kết quả trả lời Phiếu yêu cầu xác minh số 455/2017/PYCXM ngày 28/11/2017 của Công an phường T, Quận 7 thì: "Đương sự Huỳnh Tuấn H thường trú tại khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 02/8/2016".

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Huỳnh Tuấn H các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 355/2017/TBTL-DS ngày 23/11/2017; giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/02/2018; giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày ngày 16/3/2018; giấy triệu tập tham gia phiên tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2018 nhưng bị đơn ông Huỳnh Tuấn H vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn ông Huỳnh Tuấn H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình và phải chịu hậu quả của việc vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A hoạt động các lĩnh vực tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (Mã số doanh nghiệp: 0301452948) của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số KHH.CN.483.141016 (Số tài khoản vay 225101219) ngày 14/10/2016 giữa Ngân hàng với ông Huỳnh Tuấn H, thì Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng cho ông H với số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay 37 tháng kể từ

ngày ông H nhận được tiền vay; Lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Xét, chủ thể ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, ông Huỳnh Tuấn H đã nhận đủ tiền vào ngày 14/10/2016. Theo thỏa thuận, ông H có nghĩa vụ trả nợ hằng tháng, tuy nhiên, ông Hùng chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 07 (Bảy) kỳ với tổng số tiền là 14.067.790 (mười bốn triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn bảy trăm chín mươi) đồng và từ sau ngày 13/6/2017 ông H không thanh toán tiếp các khoản nợ theo như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả làm một lần số tiền nợ gốc, phạt chậm trả và tiền lãi đến ngày 10/5/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015:

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này."

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ".

Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của ngân hàng nhà nước thì lãi suất cơ bản tính từ ngày 01/12/2010 là 9%/năm. Như vậy, lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất cho vay quá hạn tối đa là 13,5%/năm, tương đương 1,125%/tháng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Thỏa thuận lãi suất vượt quá 13,5%/năm là cao so với quy định của pháp luật dân sự. Tuy nhiên

Ngân hàng Thương mại cổ phần A có chức năng hoạt động tín dụng nên phần lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do vậy Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trả góp số KHH.CN.483.141016 ngày 14/10/2016 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với số tiền phạt của một kỳ trễ hạn là 200.000 đồng (hai trăm ngàn), ông H chậm thanh toán 04 (Bốn) kỳ nên số tiền ông H phải chịu là 800.000 đồng (tám trăm ngàn) là đúng theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng. Do vậy, yêu cầu về tiền phạt chậm nộp của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Về thời gian trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, tiền phạt và lãi tính đến hết ngày 10/5/2018 là 47.664.303 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm lẻ ba), tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số KHH.CN.483.141016 ngày 14/10/2016 kể từ ngày 11/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 1.093.128 (Một triệu không trăm chín mươi ba ngàn một trăm hai mươi tám) đồng.

[6] Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, ông Huỳnh Tuấn H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466, Điều 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Tuấn H.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2.1. Buộc bị đơn ông Huỳnh Tuấn H có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tính đến ngày 10/5/2018 là 47.664.303 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm lẻ ba), tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2018, ông Huỳnh Tuấn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số KHH.CN.483.141016 ngày 14/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Huỳnh Tuấn H phải chịu án phí là 2.383.215 (hai triệu ba trăm tám mươi ba ngàn hai trăm mười lăm) đồng.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.093.128 (một triệu không trăm chín mươi ba ngàn một trăm hai mươi tám) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0024657 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4.Quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn ông Huỳnh Tuấn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Đức).

Lê Phương Thảo